

THANG MÁY TẢI HÀNG TLV

Khẩu độ lớn, cabin bền chắc và cấu hình cửa theo đúng luồng vận chuyển hàng hóa.



CẤU HÌNH CỬA

4CO

4 CẠNH
MỞ TÌM

2UP

2 TẦM
MỞ LÊN

3UP

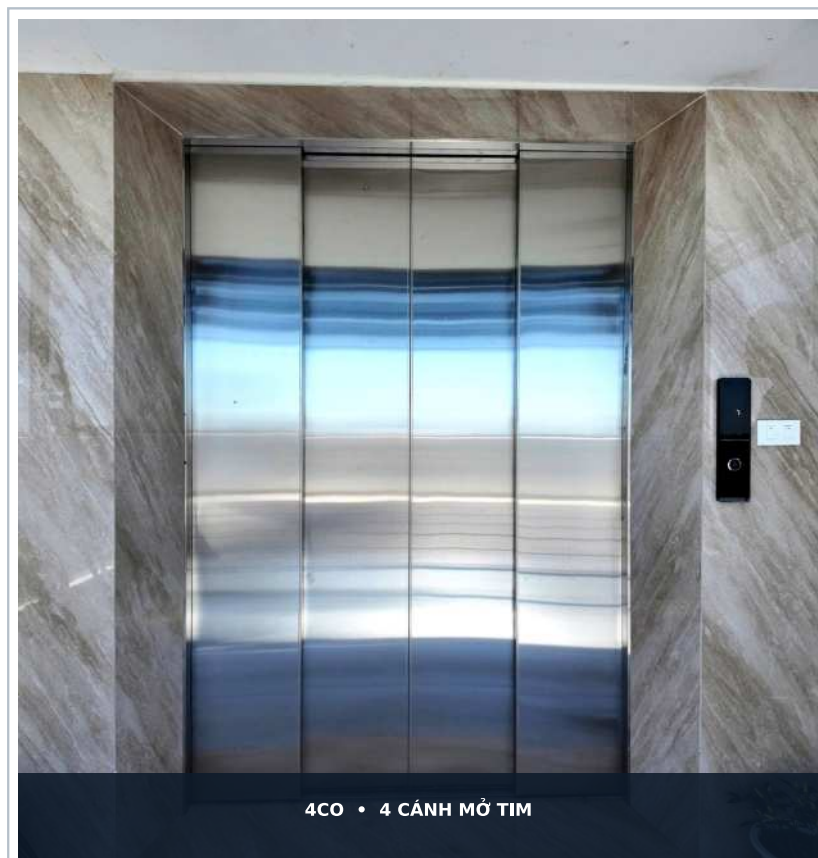
3 TẦM
MỞ LÊN

300-10.000 kg

DẢI TẢI THAM KHẢO

CỬA RỘNG CHO LUỒNG HÀNG THỰC TẾ

Ba cấu hình nổi bật: cửa 4 cánh mở tim, cửa 2 tấm mở lên và cửa 3 tấm mở lên.



300-10.000 kg

Dải tải trọng tham khảo

3-50 m

Hành trình tham khảo

TLV

Thiết kế • Gia công • Lắp đặt

ỨNG DỤNG ĐIỂN HÌNH

NHÀ MÁY

Nguyên vật liệu

KHO VẬN

Pallet • xe đẩy

THỰC PHẨM

Quy trình riêng

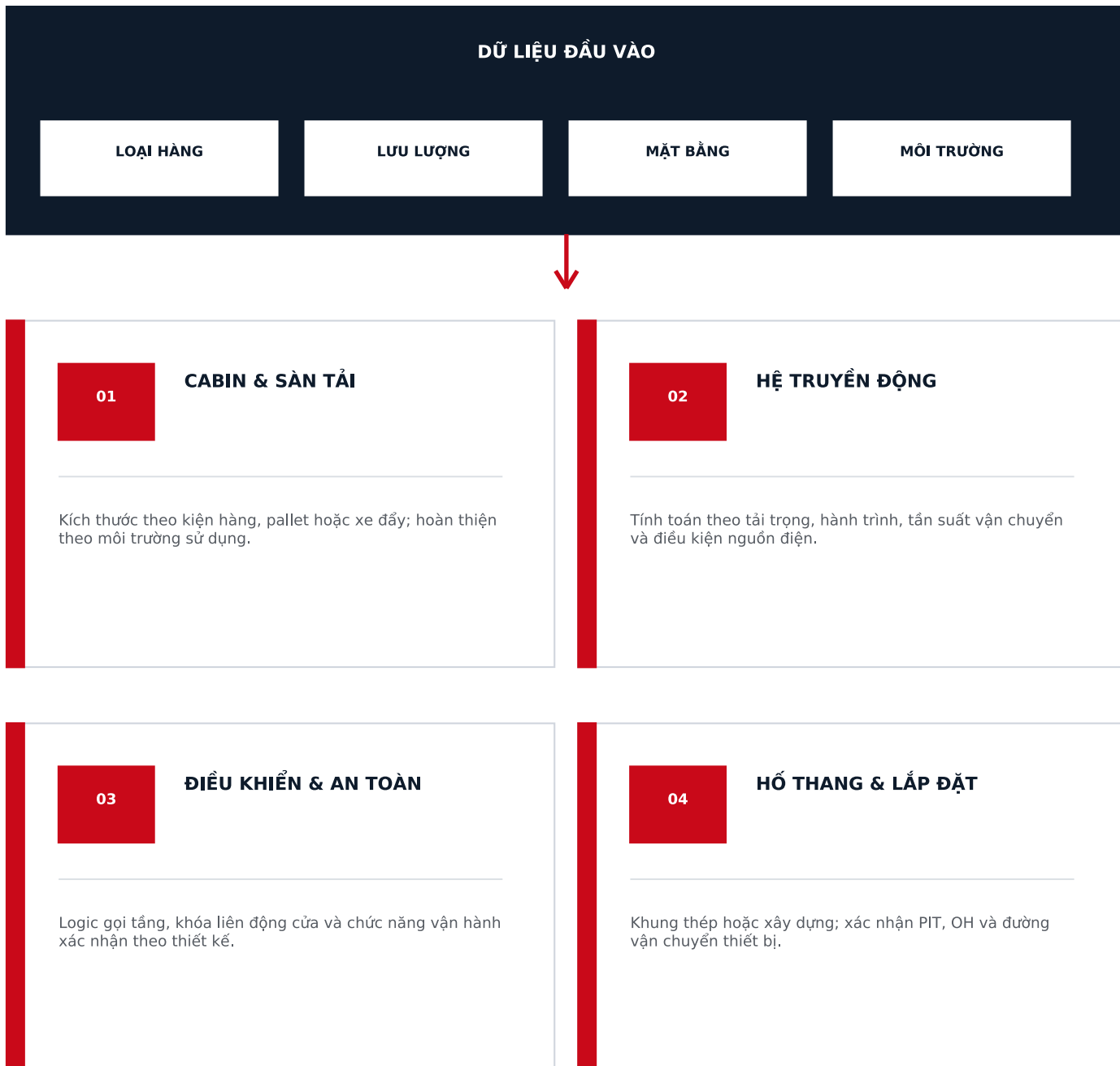
DỊCH VỤ

Hàng công kênh

CẤU HÌNH CUỐI CÙNG XÁC NHẬN THEO HÀNG HÓA, MẶT BẰNG VÀ TẦN SUẤT VẬN HÀNH

CẤU TRÚC GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ

Cửa là một hạng mục trong hệ thống; phương án cuối cùng được xác lập từ nhu cầu vận hành.



KẾT QUẢ THIẾT KẾ

Một cấu hình thang tải hàng đồng bộ — phù hợp hàng hóa, mặt bằng và nhịp vận hành thực tế.

TỪ NHU CẦU ĐẾN CẤU HÌNH VẬN HÀNH

Mỗi công trình được tính toán theo loại hàng, hướng tiếp cận và điều kiện lắp đặt.

01

KHẢO SÁT

Mặt bằng • lối đưa thiết bị

02

XÁC ĐỊNH TẢI

Khối lượng • kích thước hàng

03

THIẾT KẾ

Cabin • cửa • hồ thang

04

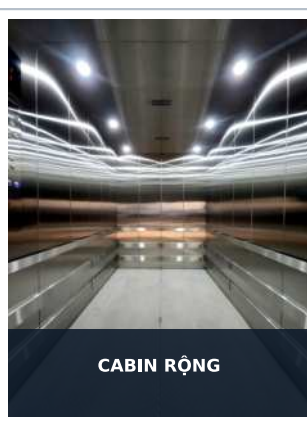
GIA CÔNG

Kết cấu • hoàn thiện bề mặt

05

BÀN GIAO

Căn chỉnh • hướng dẫn vận hành



BA DỮ LIỆU QUYẾT ĐỊNH PHƯƠNG ÁN

A

KÍCH THƯỚC HÀNG

B

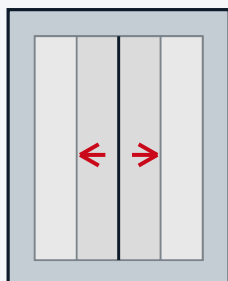
KHẨU ĐỘ CỬA

C

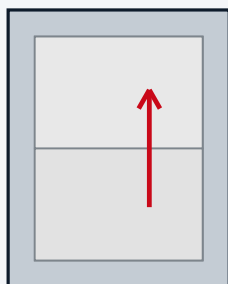
NHỊP VẬN HÀNH

CHỌN CẤU HÌNH CỬA THEO KHẤU ĐỘ

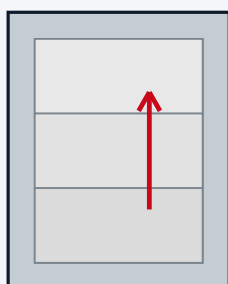
Ba phương án trọng tâm cho pallet, xe đẩy và hàng công kênh.


4CO
4 CÁNH MỞ TÌM
TLV-MT-AU...-4CO

Mở cân đối từ tâm; phù hợp cửa rộng và luồng hàng đi thẳng.


2UP
2 TẤM MỞ LÊN
TLV-UD-MT...-2UP

Hai tấm xếp lên trên; không chiếm khoảng lùi sang hai bên cửa.


3UP
3 TẤM MỞ LÊN
TLV-UD-MT...-3UP

Ba tấm xếp lên trên; tối ưu chiều cao xếp tấm theo thiết kế.

THÔNG TIN CẦN XÁC NHẬN TRƯỚC KHI CHỐT CỬA

Khẩu độ
Chiều cao
Loại hàng
Tần suất
Mặt bằng

THÔNG SỐ THAM KHẢO — CỬA PANEL

Kích thước tính bằng mm; tải trọng tính bằng kg.

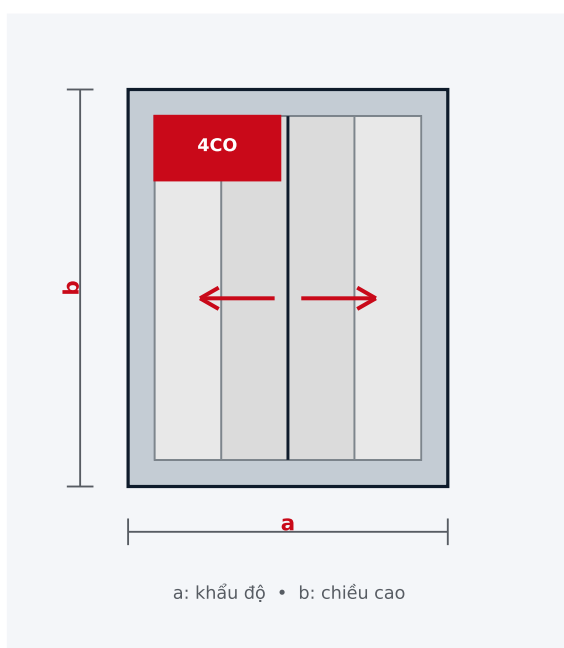
MÃ MODEL	TẢI KG	CỬA KMC×HC	CABIN SCB×RCB	HỖ THANG CRHT×CSHT	C.SUẤT KW	T.ĐỘ M/PH
TLV-ML-AU500 1CEO	500	1000×2100	1000×1250	2200×1350	3,7	20
TLV-ML-AU750 1CEO	750	1000×2100	1400×1250	2200×1650	5,5	30
TLV-ML-AU1000 1CEO	1.000	1200×2100	1600×1400	2600×2050	7,5	30
TLV-ML-AU1500 2CEO	1.500	1600×2100	1600×1400	2800×2050	11	30
TLV-MT-AU2000 2CEO	2.000	1800×2100	2000×2400	3200×2250	11	30
TLV-MT-AU2000 2CEO-PLUS	2.000	2000×2100	3000×2800	3500×3800	15	30
TLV-MT-AU3000 2CEO	3.000	2000×2100	3000×2400	3500×3800	15	30
TLV-MT-AU3000 2CEO-PLUS	3.000	2400×2100	3600×2800	4000×4450	18,5	30
TLV-MT-AU4000 2CEO	4.000	2400×2100	4400×2800	4000×5200	22	30
TLV-MT-AU5000 2CEO	5.000	2600×2100	5000×3000	4400×5800	30	30
TLV-MT-AU6000 2CEO	6.000	2800×2400	5000×5000	5000×5800	30	30
TLV-MT-AU10.000 4CEO	10.000	3200×2400	6000×6000	5000×7000	45	30

KMC × HC: kích thước cửa • SCB × RCB: kích thước cabin • CRHT × CSHT: kích thước hố thang

Thông số cuối cùng được xác nhận theo hồ sơ kỹ thuật của từng công trình.

CỬA 4 CÁNH MỞ TÂM — 4CO

Bốn tấm cửa thu về hai phía, tạo khẩu độ rộng và trực tiếp cận cân đối.



CẤU HÌNH ĐỀ XUẤT

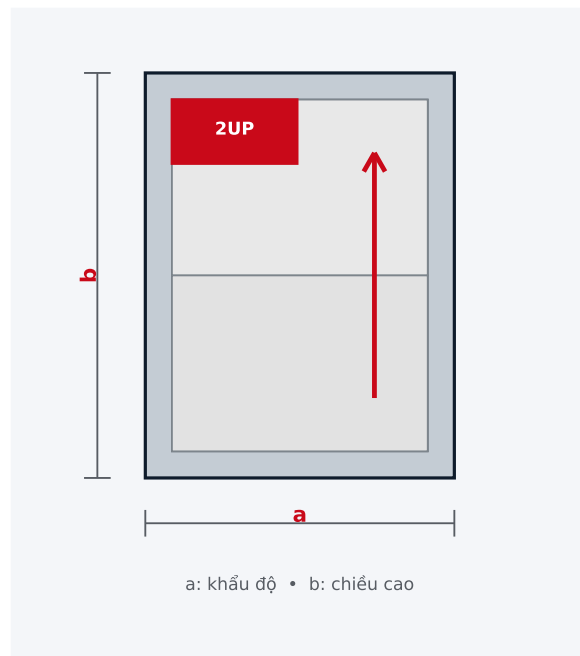
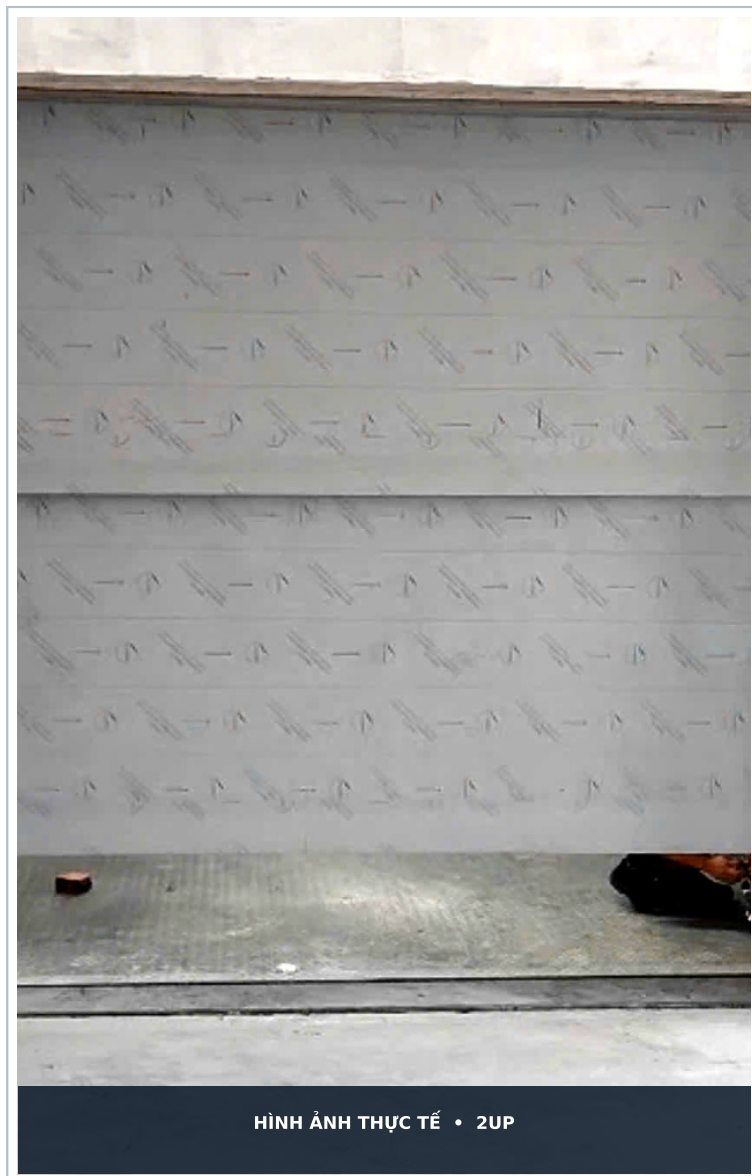
4 TẤM • MỞ TỪ TÂM

- Phù hợp khẩu độ lớn
- Thuận lợi cho pallet và xe đẩy
- Kích thước xác nhận theo dự án

TLV-MT-AU...-4CO

CỬA 2 TẦM MỞ LÊN — 2UP

Hai tấm cửa xếp lên phía trên, giải phóng hoàn toàn không gian hai bên.



HƯỚNG MỞ

XẾP LÊN PHÍA TRÊN

Không chiếm khoảng lùi sang trái hoặc phải; bố trí kết cấu phía trên theo hồ sơ kỹ thuật.

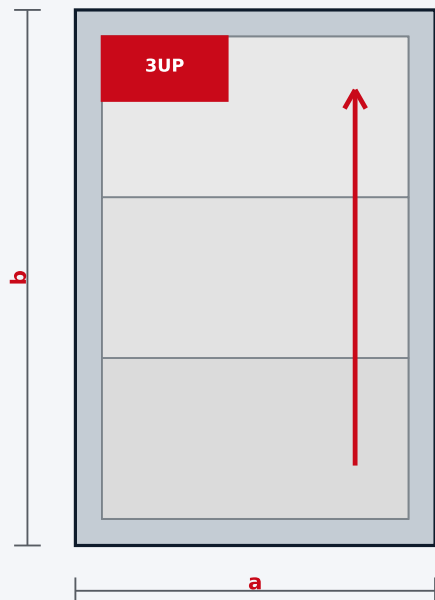
Giải phóng
hai bên

Phù hợp
hàng rộng

Thiết kế
theo dự án

CỬA 3 TẦM MỞ LÊN — 3UP

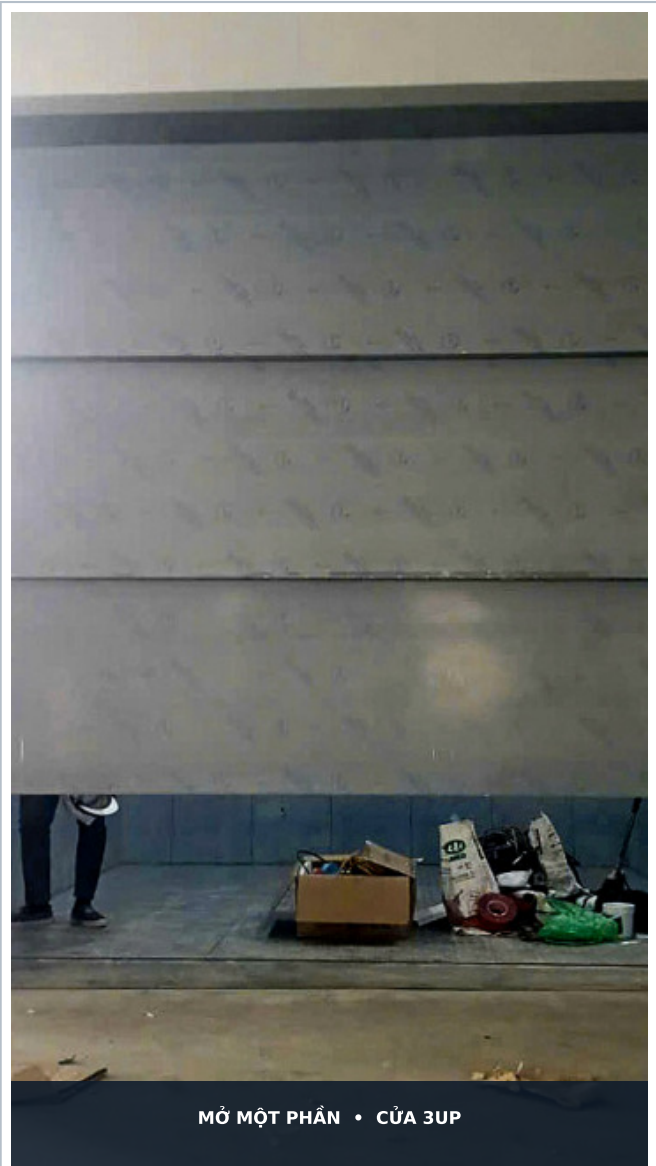
Ba tấm cửa xếp lên phía trên, tối ưu tỷ lệ tấm và khoảng thu cửa.



a: khẩu độ • b: chiều cao

NGUYÊN LÝ

Ba tấm chuyển động theo phương đứng và thu lên vùng kết cấu phía trên.



MỞ MỘT PHẦN • CỬA 3UP

Tấm cửa
gọn hơn

Không chiếm
hai bên

Khẩu độ theo
hàng hóa

CỬA SẮT XẾP – CẤU HÌNH THAM KHẢO

Phương án truyền thống cho một số xưởng, kho và công trình cần vận hành trực quan.



HÌNH ẢNH THAM KHẢO • DÒNG CỬA SẮT XẾP

PHẠM VI ÁP DỤNG

Cửa mở tay được xem xét khi yêu cầu vận hành, chi phí và điều kiện mặt bằng phù hợp.

LƯU Ý THIẾT KẾ

- Khóa liên động cửa
- Kích thước ô mở
- Tần suất vận hành
- Điều kiện bảo trì
- Hồ sơ an toàn áp dụng

XÁC NHẬN THEO DỰ ÁN

TRUYỀN ĐỘNG THAM KHẢO

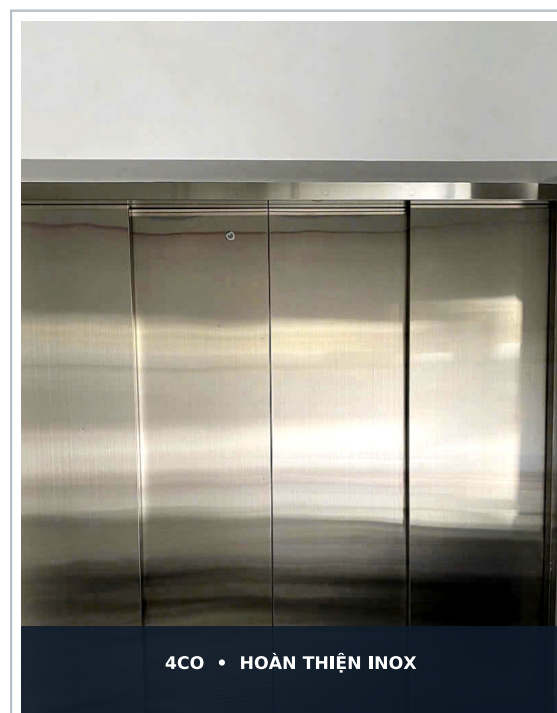
Tời cuốn cáp

Cáp kéo
đối trọng

Thủy lực
theo yêu cầu

CỬA 4CO — HOÀN THIỆN THỰC TẾ

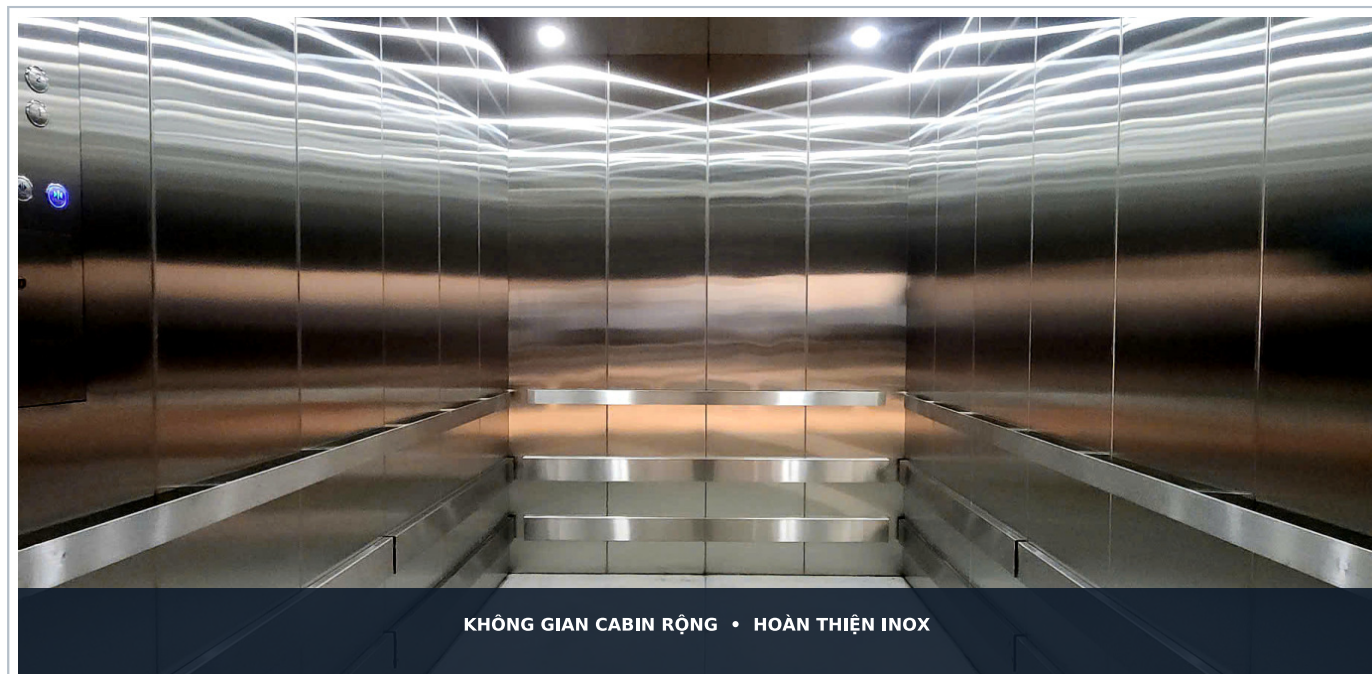
Hình ảnh công trình thực tế; cấu hình cửa và kích thước được xác nhận theo từng dự án.



TLV • KHẢO SÁT • THIẾT KẾ • GIA CÔNG • LẮP ĐẶT

CABIN RỘNG CHO HÀNG CÔNG KÈNH

Vách bảo vệ, sàn chịu tải và chiều sâu cabin được lựa chọn theo kiện hàng thực tế.



Kích thước cabin và cửa được chốt từ hàng hóa, phương tiện đưa hàng và mặt bằng tiếp cận.

THÔNG SỐ THAM KHẢO — CỬA SẮT XẾP

Kích thước tính bằng mm; tải trọng tính bằng kg.

MÃ MODEL	TẢI KG	CỬA KMC×HCB	CABIN SCB×CRCB	HỒ THANG CRHT×CSHT	C.SUẤT KW	T.ĐỘ M/PH
TLV-CX-TC300	300	1000×1400	1000×1000	1480×1250	1,5	10
TLV-CX-TC700	700	1200×1800	1200×1200	1680×1450	3,7	10
TLV-CX-TC1000	1.000	1200×1800	1600×1200	1680×1650	5,5	10
TLV-CX-TC1500	1.500	1400×2100	1800×1400	2280×1850	7,5	10
TLV-CX-TC2000	2.000	1600×2100	1800×1600	2280×1850	7,5	8
TLV-CX-TC2500	2.500	1600×2100	2200×1600	2680×1850	11	10
TLV-CX-TC3000	3.000	1800×2400	2200×1800	2880×2050	11	8
TLV-CX-TC3500	3.500	1800×2400	2800×1800	3280×2050	15	10
TLV-CX-TC4000	4.000	1800×2400	3000×1800	3480×2050	15	8
TLV-CX-TC4500	4.500	2000×2400	3000×2000	3480×2250	18	10
TLV-CX-TC5000	5.000	2000×2400	3000×2000	3480×2250	18	8

KMC × HCB: kích thước cửa • SCB × CRCB: kích thước cabin
CRHT × CSHT: kích thước hồ thang

Thông số cuối cùng được xác nhận theo hồ sơ kỹ thuật của từng công trình.